

Số: 413./CV-HĐQT

V/v giải trình kết quả hoạt động
kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin giải trình số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019; Số liệu chênh lệch trên báo cáo Tài chính Tổng hợp và Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét như sau:

I. Số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019:

1. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2020 và năm 2019 đã soát xét:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	376.496.506.918	484.118.177.644	(107.621.670.726)	-22,2%
2	Giá vốn hàng bán	312.866.367.415	426.525.921.537	(113.659.554.122)	-26,6%
3	Lợi nhuận gộp	63.630.139.503	57.592.256.107	6.037.883.396	10,5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.358.216.485	579.091.033	2.779.125.452	479,9%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.825.468.109	412.180.479	6.413.287.630	

2. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 và năm 2019 đã soát xét:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	376.496.506.918	484.118.177.644	(107.621.670.726)	-22,2%
2	Giá vốn hàng bán	312.866.367.415	426.525.921.537	(113.659.554.122)	-26,6%
3	Lợi nhuận gộp	63.630.139.503	57.592.256.107	6.037.883.396	10,5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.358.266.178	579.254.795	2.779.011.383	479,8%

5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.822.390.502	392.103.241	6.430.287.261
---	-------------------------	---------------	-------------	---------------

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo Tổng hợp và Hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2020 tăng so với 6 tháng đầu năm 2019 nguyên nhân chủ yếu là:

- Do doanh thu hàng kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 giảm 22,2% so với năm 2019.
- Trong khi đó giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2020 giảm 26,6% so với năm 2019
- Mặt khác, doanh thu hoạt động tài chính tăng làm cho lợi nhuận sau thuế tăng.

II. Số liệu chênh lệch trên báo cáo Tài chính Tổng hợp và Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét:

1. Số liệu chênh lệch trên báo cáo Tài chính Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	376.496.506.918	376.496.506.918	-	0,0%
2	Giá vốn hàng bán	312.866.367.415	310.847.626.284	2.018.741.131	0,6%
3	Lợi nhuận gộp	63.630.139.503	65.648.880.634	(2.018.741.131)	-3,1%
4	Chi phí hoạt động tài chính	8.030.167.940	7.499.897.387	530.270.553	7,1%
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.027.040.915		2.027.040.915	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.825.468.109	10.664.787.147	(3.839.319.038)	-36,0%

2. Số liệu chênh lệch trên báo cáo Tài chính Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	376.496.506.918	376.496.506.918	-	0,0%
2	Giá vốn hàng bán	312.866.367.415	310.847.626.284	2.018.741.131	0,6%
3	Lợi nhuận gộp	63.630.139.503	65.648.880.634	(2.018.741.131)	-3,1%
4	Chi phí hoạt động tài chính	8.030.167.940	7.499.897.387	530.270.553	7,1%
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.027.040.915		2.027.040.915	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.822.390.502	10.661.709.540	(3.839.319.038)	-36,0%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo Tổng hợp và Hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2020 giảm so với 6 tháng đầu năm 2020 chưa soát xét nguyên nhân chủ yếu là:

- Do giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2020 sau khi soát xét tăng 0,6% so với chưa soát xét.



- Chi phí hoạt động tài chính sau khi soát xét tăng 7,1%.
- Mặt khác, Báo cáo sau soát xét hạch toán chi phí thuế TNDN hiện hành số tiền: 2.027.040.915 đồng

Chúng tôi xin cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.

Đại diện tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cô Thành Hưng



